

CON ĐƯỜNG TRỞ THÀNH ĐẢNG CẤP QUYỀN HIỆN ĐẠI CỦA ĐẢNG XÃ HỘI DÂN CHỦ (SPD) Ở CHLB ĐỨC

TSKH. Lương Văn Kế

Khoa Quốc tế học- ĐHKHXH&NV, Hà Nội

1. Khái quát

Đảng Xã hội dân chủ Đức (tiếng Đức: *Sozialdemokratische Partei Deutschland*, viết tắt: *SPD*) thường được coi là một đảng cánh tả và có truyền thống lâu đời, có uy tín rất lớn trên thế giới, nhất là ở châu Âu. Lãnh tụ SPD như *Willi Brandt* – cựu Thủ tướng CHLB Đức - đã từng là Chủ tịch Liên minh các đảng xã hội dân chủ toàn thế giới. Lịch sử của SPD phản ánh những khúc quanh của phong trào Marxist và phong trào công nhân ở Đức nói riêng cũng như của phương Tây nói chung. Nó cũng phản ánh tương quan trong cục diện chính trị quốc tế, phản ánh con đường khúc khuỷu của cuộc cách mạng của nhân dân lao động đi đến một xã hội xã hội chủ nghĩa dân chủ hiện đại.

Căn cứ vào đâu để có thể coi SPD là một đảng cánh tả? Sự phân loại tả - hữu là một câu chuyện phức tạp khó nói cho ngắn gọn. Người ta có thể truy ngược dòng lịch sử để tìm từ nguyên của khái niệm đảng cánh tả và đảng cánh hữu cũng như ý nghĩa hết sức khác nhau về văn hoá, dân tộc học và chính trị học của trục quan hệ đối lập này ở các dân

tộc và khu vực.¹ Nhưng câu chuyện xa xưa đó đem lại không mấy ý nghĩa cho việc đánh giá tính phức tạp và bất ổn định về mặt tư tưởng cũng như tính chất thực dụng của hệ thống chính đảng ngày nay. Cái đáng quan tâm là ở chỗ, *Đảng Xã hội dân chủ Đức* với tư cách một đảng “cánh tả” là một trong 2 trụ cột lớn và thành công nhất, có uy tín lớn nhất, đóng vai trò lãnh đạo nước Đức – cường quốc số một của châu Âu và thứ ba trên thế giới. Tuy nhiên SPD từ năm 2005 đã liên danh cùng với *Liên minh Dân chủ Thiên*

¹ Người châu Âu hiểu đảng cánh tả là đảng mang cách nhìn chiều ngang (horizontal), ủng hộ sự công bằng, cải cách xã hội và hướng tới tương lai; Còn đảng cánh hữu có khuynh hướng nhìn theo chiều thẳng đứng (vertical), theo đuổi quan điểm duy trì tôn ti, có tính bảo thủ, công bằng xã hội và coi trọng giá trị tôn giáo. Trong khi đó người Mỹ hiểu giá trị công bằng không phải là quan điểm của riêng đảng tả khuynh. Hơn nữa tính chất tả - hữu cũng thay đổi theo thời gian. Chẳng hạn thời cổ đại trong các huyền thoại thì hữu thuộc về Chúa trời linh thiêng, còn tả là đối thủ của Chúa trời. Trong khi đó người Trung Quốc lại hiểu tả hữu là hai yếu tố cấu thành nương tựa vào nhau, quan trọng không kém gì nhau (Ví dụ, tả tướng quốc chỉ tướng võ, còn hữu tướng quốc chỉ tướng văn, cả hai đều là cánh tay đắc lực của vua). Có người hiểu tả là vì lợi ích của người lao động, ủng hộ sự can thiệp của nhà nước đối với kinh tế, còn hữu là vì lợi ích của giới chủ, khước từ can thiệp của nhà nước. Tuy nhiên trên đại thể các thủ lĩnh chính đảng khá nhất trí với nhau rằng: phân chia tả - hữu là những khuôn khổ định hướng nhằm tranh thủ cử tri trong bầu cử. Xem: *Klaus von Beyme: Parteien im Wandel* (Các chính đảng đang biến đổi). Darmstadt, 2000, tr. 66; Vương Ân Vịnh (chủ biên): *Chính trị địa lý học*. Bắc Kinh 1999.

chúa giáo (CDU) “cánh hữu” thiết lập một chính phủ “đại liên minh” ở Đức. Đây là một bằng chứng mới về sự biến chuyển cơ bản trong hệ tư tưởng, lí tưởng chính trị của các chính đảng hiện đại. Hai đảng vốn đối lập nhau ngày nay sẵn sàng bỏ qua tất cả để thiết lập một liên minh nhằm thu tóm được chính quyền quốc gia về tay mình. Do đó người ta có thể đồng ý với ý kiến một số học giả khi cho rằng, thời của đối lập tả - hữu đã qua rồi, thậm chí không còn khái niệm *trung tả* hay *trung hữu* nữa. Vì đại đa số chính đảng hiện nay đều có thể xem là các *đảng ở giữa*, *đảng trung dung* mà thôi.

Vậy là, giống như đối với Liên minh Dân chủ Thiên chúa giáo (CDU),² việc tìm hiểu lịch sử lâu dài, đây biến cố quan trọng và vai trò to lớn của SPD ngày nay cùng các khía cạnh bản chất bên trong của đảng này là một nhu cầu bức thiết của nghiên cứu chính trị và khu vực quốc tế. Hơn nữa việc tìm hiểu con đường trở thành một đảng cầm quyền trong điều kiện chế độ đa đảng cạnh tranh quyết liệt cũng có thể mang lại cho chúng ta những bài học bổ ích cho hôm nay và mai sau.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập đến những khía cạnh chủ yếu sau đây:

- Quá trình đấu tranh nghị trường giành quyền lãnh đạo nhà nước của SPD.

- Tư tưởng cơ bản và quá trình điều chỉnh cương lĩnh của SPD.

2. Tình hình cơ cấu tổ chức Đảng

Đảng Xã hội dân chủ Đức hiện nay được thành lập với tên gọi trên vào tháng 4 năm 1945, trong vùng quân quản của Đồng minh. *Người sáng lập* là Kurt Schumacher – một trong những lãnh tụ có uy tín lớn và một chiến sĩ đấu tranh đầy nhiệt huyết chống chủ nghĩa Phát xít (nhưng cũng chống Cộng một cách không khoan nhượng!), bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và người lao động Đức. *Chủ tịch đảng Liên bang từ 2005 đến nay* là tiến sĩ Beck – Thủ hiến bang Rheinland-Pfalz.

Cơ quan quyền lực cao nhất: Đại hội đại biểu đảng, thường kỳ 2 năm 1 lần. *Đảng bộ cấp bang*: 17; *đảng bộ cấp tỉnh/thành phố*: 27; *cấp huyện/quận*: 466; *cấp cơ sở*: 11.000; *Cán sự đảng chuyên trách*: trên 1.000.

Năm 1976, SPD ở Tây Đức đạt đến con số kỷ lục về số lượng đảng viên: 1.022.191 đảng viên. Năm 2004, SPD chỉ còn 605.807 đảng viên, đồng nhất so với tất cả các đảng khác ở Đức, kể cả của CDU (579.526 đảng viên).³ Trong đó nữ: 27,24%, nam: 62,76%. Thành phần xã hội và nghề nghiệp của đảng viên: Nhân viên: 26,64%; Công nhân: 25,52%; Nông dân: 0,16%; Người thất nghiệp: 1,48%; Công chức: 10,58%; Nội trợ: 11,28%; Học sinh, sinh viên: 8,4%; Hưu trí: 9,54%; Doanh nhân: 4,04%; Quân nhân: 0,59%; Các thành phần xã hội khác: 1,75%.

² Xin xem các bài cùng tác giả về các đảng chính trị Đức: (1) *Bức tranh lịch sử phát triển của hệ thống đảng chính trị hiện đại ở Cộng hòa liên bang Đức*. Tc. Nghiên cứu Châu Âu, số 1 (67)-2006; (2) *Con đường trở thành đảng cầm quyền hiện đại của Liên minh dân chủ Thiên chúa giáo (CDU) ở CHLB Đức*. Tc. Nghiên cứu Châu Âu, số 7 (73)-2006.

³ Elmar Wiesendahl: *Mitgliederparteien am Ende?* Wiesbaden 2006, tr. 37-38.

Qua đó ta thấy, SPD không còn là một đảng của giai cấp công nhân nữa, vì công nhân chỉ chiếm trên 1/4 số đảng viên của đảng. Có thể gọi SPD là *đảng bình dân* (*Volkspartei*) vì các thành phần chiếm đa số là tầng lớp công nhân, nhân viên, công chức,

người nội trợ, người thất nghiệp. Điều đó khác với Liên minh Dân chủ Thiên chúa giáo. Chúng ta có thể so sánh thành phần xã hội giữa hai đảng chủ chốt đối lập nhau của Đức như sau:

Bảng 1: Thành phần xã hội giữa hai đảng CDU và SPD

Đảng	CDU	SPD
Số lượng đảng viên	600 000	700 000
Nam	74,4%	62,76%
Nữ	25,6%	27,24%
Công nhân	12,7%	25,52%
Nhân viên	28,9%	26,64%
Công chức	11,2%	10,58%
Học sinh/sinh viên	3,3%	8,4%
Nông dân	-	0,16%
Nội trợ	0,5%	11,28%
Doanh nhân	20,8%	4,04%
Quân nhân		0,59%
Hưu trí	6,7%	9,51%
Thất nghiệp	12,7%	1,48%

Nguồn: Hofmann, R.: Geschichte der deutschen Parteien (Lịch sử các đảng ở Đức), Muenchen 1993.

Bảng 2: Tổng hợp số lượng đảng viên trẻ của SPD từ 1974 – 2004

Năm	1974	1984	1994	2004
Tổng số	190 000	110 000	70 000	27 000
đến 21 tuổi	40 000	18 000	8 000	8 000
22-25 tuổi	70 000	35 000	20 000	9 000
26-30 tuổi	80 000	57 000	42 000	10 000

Nguồn: Elmar Wiesendahl: Mitgliederparteien am Ende? Wiesbaden 2006, tr. 52.

Để củng cố và phát huy sự lãnh đạo của đảng trong một xã hội dân chủ đa đảng phát triển cao, SPD không ngừng phát triển và củng cố các tổ chức quần chúng làm chỗ dựa cho sức mạnh chính trị của đảng. Các tổ chức

quần chúng quan trọng nhất là: *Nhóm Nữ công xã hội dân chủ (ASF)*; *Liên hiệp Thanh niên xã hội dân chủ (Jungsozialisten/ Jusos)*, gồm toàn thể đảng viên dưới 35 tuổi); *Nhóm Công tác về các vấn đề lao động (AfA)*;

*Nhóm Công tác của doanh nhân độc lập;
Nhóm Công tác 60-Plus.*

Ngoài ra còn nhiều nhóm công tác khác đảm nhiệm những nhiệm vụ chuyên biệt: về truyền thông, về chính sách cơ sở, về giáo dục, về y tế, về đô thị hoá, về tư pháp, về người hưu trí v.v...

Có một tình hình nghiêm trọng xảy ra đối với các chính đảng ở Tây Âu nói chung và ở Đức nói riêng là số lượng đảng viên ngày càng giảm sút, do thanh niên không còn hứng thú với việc gia nhập đảng. Nhiều công trình nghiên cứu gần đây đã lên tiếng cảnh báo, chẳng hạn: *Liệu còn cứu vãn được các đảng nữa không (Sind die Parteien noch zu retten)?* hoặc *Liệu số lượng đảng viên các đảng có đi đến chỗ cáo chung (Mitgliederparteien am Ende?)*.⁴ Mặc dù người Đức được coi là những người tích cực xã hội, quan tâm sâu sắc đến hoạt động đảng phái, nhưng vẫn phải thừa nhận rằng sự gia nhập một đảng nào đó là chuyện ít hứng thú. Có vẻ họ đã chán ngấy các cương lĩnh mỉ mỉu và các khẩu hiệu mỉ dân trước, trong tranh cử của các chính khách của các đảng. Trong con mắt của đa số dân chúng, các chính khách hứa nhiều mà làm ít, thậm chí “nuốt” lời hứa. Các nhà nghiên cứu ước tính, tổng số đảng viên các đảng sẽ giảm từ 2,26 triệu năm 1990 xuống còn 1,26 triệu vào năm 2015!⁵ Nếu như trong thời gian từ năm

1990-1998, SPD thu hút được thêm 215.750 đảng viên mới, thì sau đó, từ năm 1998-2004, (trong 6 năm) SPD mất 169.229 đảng viên (xem bảng 2).⁶

3. Sự ra đời và phát triển của SPD gắn liền với quan điểm đấu tranh nghị trường giành quyền lãnh đạo nhà nước

Khác với *Liên minh Dân chủ Thiên chúa giáo* (CDU) mới chỉ ra đời từ tháng 12 – 1945, Đảng Xã hội dân chủ Đức hiện nay có một lịch sử lâu đời và trải qua nhiều bước thăng trầm. Trong không khí sôi sục của phong trào công nhân các nước tư bản chủ nghĩa Tây Âu nửa cuối thế kỉ 19, Liên hiệp Quần chúng công nhân Đức (ADAV – Allgemeine Deutsche Arbeiterverein) ra đời năm 1863. Bản cương lĩnh đầu tiên của ADAV chính là bức “Đáp thư ngỏ” của thủ lĩnh cải lương *F. Lassalle* gửi Ủy ban Triệu tập đại hội. Nhưng cách thức hoạt động và tổ chức của ADAV mang nặng tính tập trung nên bị nhiều người phản đối. Khi đó ADAV có khoảng 6.400 thành viên. Mâu thuẫn nội bộ bùng phát và kéo dài, khiến cho một bộ phận cấp tiến của ADAV chống lại phái Lassalle, đứng đầu là A. Bebel đã tách ra thành lập Đảng Công nhân xã hội dân chủ (Sozialdemokratische Arbeiterpartei/ SDAP). Nhưng sau đó lập trường của ADAV và SDAP xích lại gần nhau hơn, và vào các ngày từ 22 – 27 tháng 5 năm 1875 tại Gotha, hai tổ chức này tiến hành đại hội sáp nhập thành một đảng duy nhất là *Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Đức* (Sozialistische

⁴ Xem: Elmar Wiesendahl: *Mitgliederparteien am Ende?* Wiesbaden 2006; Juergen Dittberner: “Sind die Parteien noch zu retten?”, Berlin 2004.

⁵ Elmar Wiesendahl: *Mitgliederparteien am Ende?* (Sự cáo chung của các đảng?). Wiesbaden 2006, tr. 36.

⁶ Elmar Wiesendahl: sdd., tr. 48.

Arbeiterpartei Deutschland/SAPD). Cương lĩnh hoạt động do W. Liebknecht soạn thảo. Bản cương lĩnh mang tư tưởng hữu khuynh này đã bị Marx và Engels phê phán kịch liệt (tên bài báo này là *Phê phán cương lĩnh Gotha* nổi tiếng).

Bất chấp những thăng trầm do bị đàn áp khốc liệt dưới chế độ hà khắc của O. Bismarck và cuộc Chiến tranh thế giới I do đế chế Đức phát động, SAPD vẫn giành được nhiều thành công to lớn: Năm 1890, SAPD đã có tới 240 nghìn đảng viên và là phái lớn nhất trong Nghị viện Đức với 1,5 triệu phiếu bầu. Dường như những truy bức của nhà nước tư sản phản động Bismarck càng làm cho uy tín của SAPD cũng như những tư tưởng của K. Marx lên cao. Mâu thuẫn nội bộ nảy sinh giữa phái Marxist do *Kautsky* (1854-1938) đứng đầu và phái xét lại đòi cải cách xã hội và dân chủ hoá do *Bernstein* (1850-1832) đứng đầu. Vào những năm 1890-1914, SAPD là đảng chính trị của tầng lớp trung gian lớn mạnh nhất. Một nhóm xã hội cải lương phản đối chiến tranh đế quốc đã tách ra, triệu tập đại hội tại Gotha năm 1917 lập nên Đảng Xã hội chủ nghĩa dân chủ độc lập Đức (USPD). Sau chiến tranh, USPD và SAPD liên minh lại với nhau, tổ chức các cuộc tổng tiến công vào chính phủ phản động của đế chế Đức, thiết lập các Hội đồng Dân uỷ theo mô hình Xô viết. Trong cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên ngày 19. 1. 1919, SAPD giành được 37,9% phiếu bầu, còn USPD chỉ được 7,6%. SAPD liên minh với USPD trở thành đảng cầm quyền lập nên nền *Cộng hoà*

Weimar nổi tiếng trong lịch sử (1919-1933). Chủ tịch Đảng *F. Ebert* trở thành Tổng thống đầu tiên của nước cộng hoà. Nhưng cuộc thương thảo đầu hàng của chính phủ Đức do SAPD lãnh đạo sau đó với phe Đồng minh đã đẩy SAPD đến những mâu thuẫn và suy yếu, do một bộ phận lãnh đạo SAPD chấp nhận bồi thường chiến tranh, và cũng do sự chống đối quyết liệt của giai cấp tư sản lũng đoạn Đức và các thế lực hiếu chiến khác. USPD ngày càng nâng cao uy tín. Cuối năm 1920, họ tách ra khỏi liên minh với SAPD, một bộ phận của họ gia nhập Đảng Cộng sản Đức (KPD), số còn lại quay về với SAPD.

Nước Đức hậu chiến với những gánh nặng khủng khiếp về xã hội và kinh tế do hậu quả chiến tranh và bồi thường chiến phí, lại trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu (1929-1933) đã thực sự là một thách thức không vượt qua được đối với SAPD, do đó uy tín của đảng ngày càng sút giảm.⁷ Họ chỉ giành được từ 20-30% phiếu bầu. Mâu thuẫn giữa SAPD với Đảng Cộng sản KPD cũng ngày càng gay gắt. Vậy nên SAPD chỉ chiếm một nửa chính phủ, phần kia thuộc về phe đối lập. Những nỗ lực đơn độc của SAPD chống chủ nghĩa phát xít cuối cùng cũng không ngăn nổi thảm hoạ trong điều kiện chế độ dân chủ đại nghị đầy hỗn loạn. Giờ cáo chung của nền cộng hoà và giờ sinh của nguy

⁷ Năm 1932, sản lượng công nghiệp Đức giảm 59,2% so với năm 1929, công suất máy móc giảm 60%, 8 triệu người thất nghiệp (22,2%), ngân hàng phá sản, tài chính hỗn loạn... Xem; Đỗ Văn Anh: *Tim hiểu phong trào và vai trò của các đảng xã hội dân chủ ở một số nước châu Âu (Anh, Đức)*. Khoá luận tốt nghiệp, Khoa Quốc tế học, ĐHKHXH&NV, Hà Nội 2000. tr. 41-42.

cơ phát xít là ngày 30/1/1933: Ngày đó, Thống chế Hindenburg đã bổ nhiệm Hitler - Thủ lĩnh *Đảng Công nhân quốc gia xã hội chủ nghĩa Đức* (NSAP, gọi tắt là Đảng Quốc xã) - lên làm Thủ tướng (Kanzler) và Quốc hội đã trao quyền tuyệt đối cho ông ta. Ai cũng đã rõ, những người xã hội dân chủ là một trong những kẻ thù của chủ nghĩa Quốc xã, nhưng họ vẫn cố gắng đấu tranh nghị trường ở phen cuối cùng là cuộc bầu cử ngày 5/3/1933. Kết quả họ giành được 18,3% phiếu bầu. Trong cuộc họp ngày 23 tháng 3 sau đó, thủ lĩnh đảng là O. Wels còn đọc tuyên bố bác bỏ việc trao toàn quyền cho Hitler. Ngày 23/6/1933, Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa bị loại khỏi vòng pháp luật. Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, nhiều người xã hội dân chủ đã bị tù đầy, hy sinh, hoặc đứng về Đồng minh kháng chiến. Bản thân K. Schumacher - lãnh tụ đảng ở Tây Đức - cũng đã chịu cầm tù nhiều năm trong nhà tù phát xít.

Sau Chiến tranh thế giới II năm 1945, các đảng công nhân chuyển sang một giai đoạn mới về chất. Đảng Xã hội dân chủ SPD và liên minh cánh tả tiếp tục gắn bó với cuộc đấu tranh nghị trường trong khuôn khổ nền cộng hoà dân chủ nghị viện, đối trọng với liên minh cánh hữu do Liên minh Dân chủ Thiên chúa giáo CDU đứng đầu.

Lịch sử đảng SPD hiện đại sau năm 1945 chứa đựng nhiều tấn kịch, cả đối với bên ngoài và trong nội bộ đảng. Trong giai đoạn đầu nổi bật lên cuộc cạnh tranh giữa hai tổ chức đảng ở hai miền: miền Đông Đức

dưới ảnh hưởng của nền quân quản Xô viết, miền Tây Đức dưới nền quân quản của 3 nước phương Tây. Ở Tây Đức, phải kể đến giai đoạn manh nha từ trước khi kết thúc Chiến tranh thế giới II. Tháng 4 năm 1945, ngay cả trước khi được các Đồng minh cho phép, một số người đã có sáng kiến khôi phục lại đảng SPD. Tiêu biểu trong đó là *Kurt Schumacher*. Văn phòng của Schumacher ở Hannover đã hoạt động tấp nập, bí mật đưa ban lãnh đạo SPD lưu vong từ London về nước vào cuối năm 1946. Văn phòng đã tiếp nhận trở lại 700.000 đảng viên của 3 vùng quân quản của Anh, Mỹ và Pháp, thành lập trên 8.000 đảng bộ cơ sở mới.⁸

Trong thời gian đó, ở Berlin đã thành lập Ban Chấp hành trung ương dưới sự lãnh đạo của *Otto Grothewohl*. Ban lãnh đạo ở Berlin rõ ràng chịu áp lực từ phía Liên Xô, cho nên định hướng tư tưởng nghiêng hoàn toàn về chủ nghĩa xã hội. Đảng SPD ở Berlin chuyển theo hướng sáp nhập làm một với Đảng Cộng sản Đức (KPD), và việc hợp nhất này đã được thực hiện vào năm 1946. Đảng mới lấy tên là Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức (SED) - trở thành đảng cầm quyền duy nhất ở CHDC Đức suốt 43 năm cho đến khi CHDC Đức sụp đổ (1946-1989). Kể từ đó, hệ tư tưởng cải lương của SPD Đông Đức chính thức không còn tồn tại nữa, mà hệ tư tưởng duy nhất cho đảng này là Chủ nghĩa Marx-Lênin. Sự phân chia quyền lực ở cương vị cao nhất giữa hai đảng trong bộ máy nhà nước là: lãnh tụ Đảng Cộng sản

⁸ Các số liệu ở đây dẫn theo: Hofmann: Sdd., tr. 248.

KPD (Wilhelm Pick) đảm nhận chức Chủ tịch Hội đồng nhà nước, còn lãnh tụ Đảng SPD (O. Grothwohl) làm Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Trong cơn mất dân tộc chủ nghĩa và chống cộng của Schumacher, những người cộng sản chỉ là “những tên phát xít đỏ”⁹. Việc SPD bị “nhuộm đỏ” là một nguy cơ mà ông ta phải nỗ lực chống lại. Do đó ông ta triển khai một cuộc cạnh tranh quyết liệt chống lại Ban Chấp hành trung ương ở Berlin. Việc hợp nhất hai đảng ở Đông Đức tạo cơ hội cho Schumacher thiết lập sự tồn tại độc lập của SPD ở Tây Đức và Tây Berlin. Uy tín của ông ngày càng lên cao ở Tây Đức và trong đại hội đầu tiên của Đảng (miền Tây) sau Chiến tranh thế giới thứ II, tháng 5 năm 1946 tại Hannover, ông được bầu làm Bí thư thứ nhất của Đảng. Vậy là kể từ thời điểm này, đảng SPD Tây Đức có cương vị độc lập trên toàn Liên bang.

Với quan điểm đấu tranh nghị trường, SPD tham gia tích cực vào quá trình thiết lập nhà nước CHLB Đức. Họ tiến hành liên minh với *Đảng Dân chủ tự do FDP* nhằm tạo ra một đối trọng với liên minh CDU/CSU để ngăn cản định hướng liên bang chủ nghĩa và phản đối chính sách can thiệp của các lực lượng đồng minh. Chính sách của SPD đáp ứng nguyện vọng của một bộ phận quan trọng dân chúng Tây Đức, nhất là quan điểm chống chiến tranh, chống bóc lột tư bản chủ nghĩa, quan tâm đến người lao động và người yếu thế trong xã hội, nên họ cũng giành được

sự ủng hộ của cử tri ngay trong kỳ bầu cử Quốc hội Liên bang đầu tiên năm 1949. Trong 4 kỳ bầu cử Quốc hội Liên bang tiếp theo (1953, 1957, 1961, 1965), đảng SPD tuy nỗ lực đấu tranh không ngừng để giành đa số nhưng đều thất bại, tuy số phiếu bầu ủng hộ họ có phần nhích lên. Cương lĩnh đấu tranh của họ với tư cách lực lượng đối lập trên tất cả các phương diện đã có tác dụng tích cực đến đường lối hoà dịu Đông Tây, đường lối xã hội tích cực của chính phủ Đức.

Tại đại hội Godesberg năm 1959, *SPD công khai thừa nhận mô hình Kinh tế thị trường xã hội* do CDU đưa ra là phù hợp với nước Đức. Trong thời Đại liên minh với CDU (1966-1969), SPD đã chính thức xếp đặt được 9 ghế bộ trưởng và 8 quốc vụ khanh vào chính phủ của Thủ tướng Kiesinger (CDU). Các chiến lược gia của SPD nhận thức rõ con đường đi đến quyền lực cần qua nhiều bước, mà việc tham chính trong Đại liên minh với CDU/CSU chỉ là bước quá độ mà thôi. Mục tiêu lâu dài là giành quyền độc tôn lập chính phủ cánh tả. Năm 1969, SPD cùng vận động FDP bầu được Gustav Heinemann lên cương vị Tổng thống CHLB Đức. Cuộc bầu cử Quốc hội Liên bang năm 1969 là cuộc tổng tiến công của SPD, đưa SPD lên nắm quyền. Chính phủ SPD/FDP của W. Brandt đưa ra một chương trình cải cách rộng lớn theo hướng dân chủ hoá nhà nước và xã hội. Việc W. Brandt được nhận *giải Nobel hoà bình* năm 1971 càng tăng thêm uy thế cho SPD và xác nhận quốc tế cũng như trong nước đối với chính sách kinh tế, xã hội và đối ngoại

⁹ Dẫn theo Hofmann, sđ d., tr. 248.

của SPD. Tuy nhiên vẫn tiềm ẩn những nguy cơ đối với chính phủ của W. Brandt, vì năm 1972 đã diễn ra cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với W. Brandt. Trong hoàn cảnh khủng hoảng dầu mỏ và suy thoái của kinh tế thế giới 1973-1974, nền kinh tế Đức cũng gặp nhiều trở ngại. Bộ trưởng Kinh tế - Tài chính Schiller phải từ chức. Thất nghiệp lại bắt đầu tăng lên, giá cả tăng v.v... khiến cho chính phủ tương lai phải đối phó với nhiều thử thách. Vụ điệp viên của Đông Đức *Guilleaume* leo lên đến ghế cố vấn thân cận của W. Brandt và chuyện ngoại tình của ông khiến ông bị mất chức năm 1974, nhường lại ghế thủ tướng cho nhà kỹ trị của SPD là Helmut Schmidt.¹⁰

Trong cuộc bầu cử năm 1976 và 1980, các đảng CDU, CSU đối lập đã triển khai cuộc phản công mạnh mẽ dưới khẩu hiệu "Tự do thay cho Chủ nghĩa xã hội", nhưng SPD vẫn giành được đa số phiếu bầu. Chính phủ của Schmidt đã thành công trong việc khôi phục và duy trì được tăng trưởng kinh tế, mở rộng nhà nước xã hội, chẳng hạn lĩnh vực an sinh xã hội, bảo hiểm hưu trí, ban hành luật bảo vệ thanh thiếu niên, chế độ tiền nuôi con, sửa đổi điều luật 218 về quyền sinh đẻ và luật hôn nhân và gia đình v.v... Chính phủ cũng tiếp tục chính sách hoà hoãn Đông Tây và kiểm chế chạy đua vũ trang. Nhưng việc ban hành đạo Luật *Cùng quyết định* (nghĩa là công nhân viên có quyền tham gia vào các quyết định của doanh nghiệp) mang lại ít

hiệu quả, vì luật đó xác nhận ưu thế của giới chủ. Đảng FDP liên minh có nhiều bất hoà, trước hết là trong chính sách kinh tế, vì số nợ nhà nước đã tăng lên nhanh chóng để trang trải các khoản phúc lợi xã hội cũng như công ích khác. Sự bất đồng giữa hai đảng dẫn đến tan vỡ liên minh cầm quyền, sau khi các bộ trưởng FDP từ chức tháng 9 năm 1982 và cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với chính phủ Helmut Schmidt sau đó 2 tuần lễ. Kỳ nguyên của Schmidt nói riêng và của SPD nói chung đã kết thúc, nhường lại sứ mệnh cầm quyền cho chính phủ của Liên minh cánh hữu CDU/CSU và phái tự do FDP kéo dài liên tiếp trong bốn nhiệm kỳ tiếp đó (1982-1998).

Nhưng thất bại của SPD lại giúp thu hẹp sự bất đồng giữa các thành viên chính phủ/đoàn nghị sĩ với Đảng. Tình hình ở một vài bang lại cho thấy dấu hiệu tăng tiến của SPD, trái với xu thế chung. Tuân thủ cương lĩnh đấu tranh nghị trường, SPD nỗ lực đổi mới đường lối và nhân sự. Họ thực hiện chiến lược giành quyền lãnh đạo ở các bang. Cho đến năm 1994, SPD đã giành quyền thành lập hay tham gia chính phủ ở 14/16 bang, trong đó có 10 bang do họ đứng đầu. Hội đồng Liên bang thì đa số cũng thuộc về SPD. Do đó SPD có tiếng nói có trọng lượng ở tất cả các uỷ ban luật pháp tài chính và thuế, là những cơ quan đụng chạm sát sườn đến lợi ích của các bang. Nhiều gương mặt sáng giá của SPD xuất hiện như *Johnnes Rau*, *Lafontaine*, *Björn Engholm*. Vào tháng 5 năm 1990 cũng đột xuất nổi lên hiện tượng

¹⁰ Trước đó H. Schmidt đã giữ các ghế Bộ trưởng Quốc phòng và Bộ trưởng Tài chính.

G. Schröder: SPD với ứng cử viên này đã giành thắng lợi áp đảo ở một bang lớn là Hạ Sachsen. Với hai ghế bộ trưởng dành cho Đảng Xanh, SPD dưới sự lãnh đạo của G. Schröder đã lên nắm chính quyền. Trên phạm vi Liên bang cũng dần hình thành xu thế *SPD liên minh với Đảng Xanh trên cơ sở gần gũi nhau về cương lĩnh*. Sự thất bại liên tiếp của các ứng cử viên SPD vào ghế Thủ tướng Liên bang trong các cuộc bầu cử Quốc hội sau đó (Lafontaine năm 1990, Schapping năm 1994) đã càng làm cho thanh thế của Schröder tăng lên¹¹, và trong cả hai cuộc bầu cử năm 1998 và 2002 Schröder trong liên minh với Liên minh 90/Đảng Xanh đã đánh bại H. Kohl (CDU, 1998), Stoiber (CDU/CSU, 2002) và trở thành Thủ tướng Liên bang cánh tả từ 1998 đến tháng 11/2005, sau thất bại trong cuộc bầu cử sớm vào tháng 9/2005. Năm 2004, chức Chủ tịch Đảng đã được Schröder bàn giao cho ông Müntefering, Chủ tịch Đoàn nghị sĩ SPD trong Quốc hội¹². Bất chấp những nỗ lực đưa ra các chương trình cải cách rộng lớn và tìm cách thoả hiệp với CDU, G. Schroeder đành chấp nhận giải pháp mạo hiểm là cho Quốc hội Liên bang tiến hành bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với chính ông, giải tán Quốc hội vào 21/7/2005 và sau đó là cuộc bầu cử Quốc hội sớm vào ngày 18/9/2005, sớm một năm so với thông lệ. Kết quả trong cuộc bầu cử

sớm đó, Đảng SPD chỉ giành được 34,3% phiếu bầu và giành 222 ghế (mất 29 ghế so với kì bầu cử năm 2002). Trong khi đó CDU/CSU đối lập giành được 35,2% phiếu bầu và 225 ghế, nhiều hơn SPD. Một lần nữa cả hai đảng đều không đủ quá bán để giành quyền lập chính phủ Liên bang. Và một ý tưởng đột phá xuất hiện: hai đảng đối lập cần liên minh với nhau để tạo ra một chính phủ của đại liên minh, vì đoàn kết dân tộc, vì lợi ích chung của toàn thể nhân dân Đức. Trong chính phủ đại liên minh này, ghế Thủ tướng thuộc về bà A. Merkel – Chủ tịch CDU, một gương mặt sáng giá đến từ Đông Đức. Ghế Phó thủ tướng thuộc về ông F. Münterfering, Chủ tịch Đoàn nghị sĩ SPD trong Quốc hội Liên bang.

4. Cương lĩnh chính trị của SPD: Từ Chủ nghĩa xã hội tập trung kế hoạch hoá sang Kinh tế thị trường xã hội

Cương lĩnh chính trị sớm nhất của SPD sau Chiến tranh thế giới thứ II do K. Schumcher soạn thảo mang tên “Đường lối chính trị của SPD trong quan hệ với các nhân tố chính trị khác”. Nó được đưa ra cho 19 đảng bộ tỉnh miền Tây. Sau đó được đưa ra thảo luận ở hội nghị Hannover từ 5 đến 7/10/1945. Tác giả luận cương đã trình bày khá rõ ràng các nguyên lý chính trị của SPD, mà mục tiêu chính số một là nhằm tiến đến xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ông cũng đồng nhất chủ nghĩa xã hội với dân chủ. Hai cái đó gắn bó mật thiết với nhau. Mục tiêu tiếp theo là “*sự biến đổi bên trong triết để của người Đức thành một dân tộc hoà bình*”.

¹¹ Ông ta tiếp tục đảm nhiệm chức Chủ tịch đảng SPD đến 1999 và đã từng nhận ghế Bộ trưởng Tài chính dưới quyền Thủ tướng Schröder. Sau đó ông đã rời khỏi tất cả các cương vị do mâu thuẫn với đường lối thiên hữu của Schröder.

¹² Chủ tịch Müntefering đã từng sang thăm Việt Nam năm 2004.

Tháng 8 năm 1945 SPD đã cho ra đời bản *cương lĩnh Dürkheimer*. Nội dung bản cương lĩnh này bộc lộ sự thất vọng về các mục tiêu xã hội chủ nghĩa và miễn cưỡng chấp nhận những khuôn khổ của chế độ kinh tế tư bản. Bản cương lĩnh còn đề cập đến các vấn đề quan trọng như: chống thất nghiệp, nâng cao mức lương thực tế, cân đối xã hội, hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, giúp đỡ dân tị nạn, thiết lập chế độ an sinh xã hội, chế độ tự quản ở cơ sở, giảm sức ép của chính quyền chiếm đóng, công nhận Berlin là bang thứ 12, phản đối biên giới hiện thời với Ba Lan (sông Oder), đòi thả tù binh chiến tranh.

Từ đại hội năm 1954, SPD đã lập ra cả một hội đồng các nhà khoa học xã hội dân chủ để tu sửa đề cương. Bản cương lĩnh vẫn tiếp tục mang nguyên lý tư tưởng xã hội chủ nghĩa Marxist nhưng dưới cách nhìn xét lại. Đảng cũng thành công trong việc chuyển đổi SPD từ *một đảng của giai cấp công nhân thành đảng toàn dân*. Bước ngoặt trong hệ tư tưởng của SPD trên lĩnh vực đường lối kinh tế là "*Cương lĩnh Godesberg*" được thông qua tại đại hội ở Bad Godesberg từ ngày 13 đến 15 tháng 11 năm 1959. Bản cương lĩnh này đánh dấu sự thắng thế của *đường lối thực tiễn* trong Đảng. Lần đầu tiên SPD không còn đề cập đến chủ nghĩa Marx và không tiến hành phân tích trật tự kinh tế tư bản theo quan điểm Marxist nữa. Khái niệm mới ở đây là "*Chủ nghĩa xã hội dân chủ*", tương ứng với các khái niệm như *Chủ nghĩa nhân văn, Đạo đức Cơ đốc giáo hay Triết học giai cấp*. Chủ nghĩa xã hội dân chủ ở đây được

đơn giản hoá ở "một nhiệm vụ lâu dài là đấu tranh vì tự do và công bằng, thiết lập và bảo vệ các giá trị đó". SPD từ bỏ ý tưởng quốc hữu hoá các ngành công nghiệp then chốt, thay vào đó là thừa nhận sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và sở hữu đó cần được bảo vệ và khuyến khích. Chỉ chỗ nào có nguy cơ sở hữu tư nhân gây hại cho thị trường thì mới cần thiết lập sở hữu tập thể. Một chế độ xã hội theo hình dung của cương lĩnh là một xã hội trong đó "mỗi người phải giải phóng được nhân cách của mình và (...) cùng tham gia một cách đầy trách nhiệm vào đời sống chính trị, kinh tế và văn hoá của nhân loại". Nói một cách khác, cương lĩnh chấp nhận hệ giá trị tự do tư sản cơ bản là tự do, công bằng và đoàn kết.

SPD còn nhiều lần nữa đưa ra các bản cương lĩnh và các chương trình hành động mới. Bản cương lĩnh gần đây nhất là Cương lĩnh Berlin tháng 12/1989 sau khi bức tường Berlin sụp đổ. Nó mang tên "*Cương lĩnh cơ bản của Đảng Xã hội dân chủ Đức*". Trong bản cương lĩnh mới này, khái niệm "*chủ nghĩa xã hội dân chủ*" tiếp tục được khẳng định và *Chủ nghĩa Marx lại được coi là một trong các nguyên lý tư tưởng của Đảng*. Cương lĩnh cũng cố gắng giải thích rõ ràng hơn về một *xã hội xã hội chủ nghĩa* tương lai, chẳng hạn như:

- Một xã hội hữu ái của tự do và công bằng phi giai cấp;
- Một xã hội hòa bình trong an ninh và giải trừ quân bị.

Nhiệm vụ trọng yếu của SPD là phải thực hiện cho được những mục tiêu của cương lĩnh về một chủ nghĩa xã hội dân chủ, trong đó bảo đảm sự ổn định xã hội tự do dân chủ và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân, bảo đảm công bằng xã hội, đúng như lời hứa với cử tri trong tranh cử của họ. Sự bất bình của dân chúng Đức ngày nay đối với chính phủ Đức từ năm 2002 đến nay không phải chỉ nhằm vào bản thân đảng SPD hay CDU, mà là động chạm đến toàn bộ cấu trúc của trật tự tư bản đặc sắc dưới tên gọi *Kinh tế thị trường xã hội*. Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng hệ thống hiện nay, chỉ có một cách là dừng cải cách toàn diện và triệt để các chính sách kinh tế xã hội, theo hướng kích thích đầu tư trong nước (nghĩa là chú trọng lợi ích của giới doanh nghiệp), cải cách hệ thống thuế để tăng trưởng kinh tế, tạo công ăn việc làm, cải cách hệ thống an sinh xã hội theo hướng nâng cao trách nhiệm và tính năng động của công dân. Chỉ có như vậy Đảng Xã hội dân chủ Đức mới giữ vững được vai trò tiên phong trong một quốc gia công nghiệp và dân chủ hoá cao.

Chương trình cải cách hiện nay của chính phủ đại liên minh về nền kinh tế và xã hội hết sức sâu rộng, trong đó 3 lĩnh vực trọng tâm là cải cách *hệ thống thuế, bảo hiểm y tế và bảo hiểm lương hưu*. Tất cả nhằm tạo ra những xung lực mới cho nền kinh tế: thu hút đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh trong nước, tạo nhiều công ăn việc làm mới cho trên 5 triệu người thất nghiệp – mức cao nhất từ sau Chiến tranh thế giới II đến nay,

nâng cao tính năng động và trách nhiệm cá nhân của người lao động đối với việc tìm việc làm và các khoản phúc lợi xã hội. Thậm chí còn phải kêu gọi đến “lòng yêu nước” và tình đoàn kết của giới chủ doanh nghiệp đối với đồng loại. Các văn bản nghị quyết hiệp thương giữa hai đảng hết sức rộng lớn, trong đó có đóng góp lớn của đảng SPD. Tuy nhiên sự thành công đến đâu của chương trình cải cách mô hình *Kinh tế thị trường xã hội* nổi tiếng một thời của CHLB Đức còn phụ thuộc vào nhiều điều, trong đó chủ yếu là chúng có được các đảng phái khác và nhân dân Đức, trong đó có giới doanh nghiệp, ủng hộ hay không, có phát huy được trí tuệ của các nhà hoạch định chính sách và kinh tế học ưu tú của dân tộc Đức hay không, chính phủ và giới doanh nghiệp có đánh giá được đúng bản chất và tác động mạnh mẽ của quá trình toàn cầu hoá, trong đó có việc đầu tư ra các nước ngoài có chi phí thấp của giới doanh nghiệp Đức, được đúng đắn hay không. Hơn một năm nay đã xuất hiện một số dấu hiệu tích cực về sự chuyển biến đi lên của nền kinh tế Đức. Đó là kết quả đến từ một phần đóng góp của Đảng Xã hội dân chủ Đức.

5. Lời kết

Tìm hiểu về một chính đảng có truyền thống lâu đời và có nhiều thành tựu như Đảng Xã hội dân chủ Đức SPD là một công việc có ý nghĩa, nhưng cũng rất không đơn giản vì tính chất phức tạp của câu chuyện, vì sự biến đổi khuynh hướng tư tưởng chính trị mang đậm màu sắc thực tế của họ. Chặng đường dài của SPD đã cho nhiều kinh

nghiệm quý giá về hệ tư tưởng, về sách lược đấu tranh nghị trường, cung cách phát triển đội ngũ đảng viên, những ưu thế và yếu thế, những thuận lợi và thách thức của một đảng hoạt động và tranh đấu vì số đông người lao động, cả trong quá khứ lẫn tương lai. Chúng ta mong muốn SPD sẽ góp phần tích cực vào thành công của việc thực hiện các chương trình cải cách nền kinh tế xã hội Đức ngày nay và có quyền hy vọng về một thời kỳ phát triển tốt đẹp hơn cho đảng SPD - Đảng của giai cấp công nhân và những người lao động Đức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Beyme, K. v.: *Das politische System der Bundesrepublik Deutschland (Hệ thống chính trị của Cộng hoà Liên bang Đức)*. München. 1996.
2. CQ báo chí và Thông tin CP CHLB Đức: *Nước Đức. Quá khứ và hiện tại*. Hà Nội. 2003.
3. Dittberner, J.: "Sind die Parteien noch zu retten?" (*Liệu có thể cứu vãn được các đảng?*). Berlin 2004.
4. Hofmann, R.: *Geschichte der deutschen Parteien (Lịch sử các đảng ở Đức)*. München - Zurich. 1993.
5. Ismayr, W. (ed.): *Die politischen Systeme Westeuropas (Các hệ thống chính trị Tây Âu)*. Opladen. 2003.
6. Lương Văn Kế: *Bước ngoặt chính trị thứ hai của lịch sử Đức đương đại*. Tc. Nghiên cứu Châu Âu, số 6, năm 1998.
7. Lương Văn Kế: *Phác thảo chân dung đời sống văn hoá Đức đương đại*. Hà Nội. 2004.
8. Lương Văn Kế: *Đảng cầm quyền ở Cộng hoà Liên bang Đức*. Chuyên đề, Đề tài nhánh: *Các đảng cầm quyền ở một số nước Tư bản chủ nghĩa*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, thuộc Chương trình KX10. Hà Nội 2005.
9. Lương Văn Kế: *Bức tranh lịch sử phát triển của hệ thống đảng chính trị hiện đại ở Cộng hoà liên bang Đức*. Tc. Nghiên cứu Châu Âu, Số 1 (67)-2006.
10. Lương Văn Kế: *Con đường trở thành đảng cầm quyền hiện đại của Liên minh Dân chủ Thiên chúa giáo (CDU) ở CHLB Đức*. Tc. Nghiên cứu Châu Âu, số 7 (73)-2006.
11. Lewis, J. G.: *Political Parties in Post-Communist Eastern Europe*. London and New York. 2001.
12. Lietzmann, H.J.: *Politikwissenschaft in der Bundesrepublik Deutschland. Entwicklung, Stand und Perspektiven (Chính trị học ở Cộng hoà Liên bang Đức)*, trong: Lietzmann, H.J./Bleek, W. (ed.): *Politikwissenschaft. Geschichte und Entwicklung in Deutschland und Europa*. München. Wien. 1996. P. 37-88.
13. Niclauss, K.: *Das Parteien System der Bundesrepublik Deutschland (Hệ thống đảng chính trị của Cộng hoà Liên bang Đức)*. Pardeborn - München ... 1995.
14. Wiesendahl, E. *Mitgliederparteien am Ende? (Sự cáo chung của các đảng?)*, Wiesbaden, 2006.